

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 07-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hào

Bà Thạch Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **12/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021** đối với bị cáo:

Phước Thị Thu S, sinh năm 1975 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp BTA, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phước Văn Th, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1950; có chồng tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự vào ngày 23 tháng 02 năm 2020 bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC với số tiền 2.000.000 đồng; nhân thân: xấu; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị T, sinh ngày 25/02/1983. Nơi cư trú ấp ThX, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phước Thị Thu S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Bị cáo Phước Thị Thu S là đối tượng thường xuyên chơi đánh bạc nên biết được tại khu vực đất trống thuộc kh1, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh do ông La Tuấn Phg, sinh ngày 28/4/1963, cư trú kh2, thị trấn TrC, huyện TrC quản lý, thường xuyên có nhiều đối tượng đến tụ tập đánh bạc. Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2020, sau khi đi công việc xong, bị cáo S đi đến địa điểm trên để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Khi đến nơi, bị cáo S nhìn thấy bà Huỳnh Thị T đang cầm 01 (một) bộ bài tây 52 lá, ngồi trên một tấm nhựa (một mặt màu xanh, mặt còn lại màu cam), kích thước: dài 2.6 mét, rộng 1.9 mét, chuẩn bị làm cái, chơi bài ăn độ 06 lá cho nhiều người khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đánh bạc. Thấy vậy, bị cáo S vào ngồi 01 tụ với vai trò là nhà con, hai tụ nhà con còn lại là hai người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ). Khi bắt đầu làm cái, bà T quy định mỗi ván bài nhà con đặt tiền thấp nhất 50.000 (năm mươi ngàn) đồng và cao nhất là 100.000 (một trăm ngàn) đồng các nhà con đồng ý chơi. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục, đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an thị trấn TrC, huyện TrC đến phát hiện, kiểm tra, thu giữ trên chiếu bạc được 150.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là của bà T, 50.000 đồng của hai nhà con bỏ chạy để lại); đồng thời mời bà T và bị cáo S về Cơ quan Công an làm việc. Qua điều tra đã xác định được như sau:

- Bà Huỳnh Thị T sử dụng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng, bà T để trên chiếu bạc, khi lực lượng Công an đến phát hiện, kiểm tra tạm giữ của bà T số tiền 100.000 đồng và 50.000 đồng của các đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy để lại trên chiếu bạc.

- Bị cáo Phước Thị Thu S sử dụng số tiền 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, kết quả thua 40.000 đồng, số tiền sử dụng đánh bạc còn lại trên người bị cáo S là 110.000 đồng, cơ quan Công an đã tạm giữ.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo S, bà T và các đối tượng dùng để đánh bạc là 260.000 đồng (trong đó bị cáo S 110.000 đồng; bà T 100.000 đồng, còn lại 50.000 đồng của các đối tượng đánh bạc không rõ họ tên, địa chỉ đã bỏ chạy để lại trên chiếu bạc). Qua tài liệu trích lục tiền án, tiền sự được biết bị cáo Phước Thị Thu S có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép cụ thể: Ngày 23 tháng 02 năm 2020, bị cáo S bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo S đã đóng tiền phạt xong. Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2020, bị cáo S chưa được xóa tiền sự mà còn tiếp tục **có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài ăn độ 06 lá thắng thua bằng tiền**, mặc dù tổng số tiền dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu nhập kho vật chứng gồm: Tiền Việt Nam là 160.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá và 01 tấm nhựa có kích thước: dài 2.6 mét, rộng 1.9 mét đã qua sử dụng từ bà T. Riêng số tiền 160.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Phước Thị Thu S có lời khai thừa nhận ngày 20/11/2020 khi bị cáo đến khu vực đất trống tại kh1, thị trấn TrC thì đã thấy bà T ngồi đó và có 02 bé gái khoảng 11 đến 12 tuổi chơi đánh bạc Ăn Độ ăn thua bằng tiền, bị cáo có

tham gia chơi vài ván do bà T làm cái, bị cáo nghĩ chơi đánh bạc với số tiền ít sẽ không bị xử lý.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phước Thị Thu S phạm tội đánh bạc. Về áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phước Thị Thu S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm nhựa từ bà T. Tịch thu số tiền tạm giữ 160.000 đồng dùng đánh bạc nộp ngân sách nhà nước. Về án phí buộc bị cáo chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Phước Thị Thu S không tự bào chữa và không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi đánh bạc trái phép: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an T xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức **bài ăn độ 06 lá** ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.0000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai thừa nhận vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/11/2020 tại kh1, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phước Thị Thu S đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài ăn độ 06 lá, tổng số tiền S và các đối tượng khác chơi đánh bạc là 260.000 (hai trăm sáu mươi nghìn) đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phước Thị Thu S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố (Viện kiểm sát phúc cung); phù hợp với lời khai của bà Huỳnh Thị T, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường.

[3] Số tiền bị cáo Phước Thị Thu S dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng vào ngày 23/02/2020 bị cáo đã bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Mặc dù bị cáo đã nộp phạt xong, nhưng đến ngày 20/11/2020 bị cáo vẫn chưa hết thời gian 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà còn có hành vi đánh bạc trái phép nên hành vi đánh bạc của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với bà Huỳnh Thị T: Ngày 21/10/2019 đã bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, bà T vẫn chưa nộp phạt. Tuy nhiên, ngày 22/10/2020 Công an huyện TrC đã ban hành Quyết định số: 01/QĐ-HBQĐXP hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192/QĐ-XPHC ngày 21/10/2019. Ngày 16/12/2020 Công an thị trấn TrC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC xử phạt bà T số tiền 1.500.000 đồng nên không xử lý hình sự đối với bà T trong vụ án này.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng vẫn tái phạm (bị xử phạt lần 1 năm 2017, lần hai ngày 21/10/2019 và lần 3 ngày 23/02/2020). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, về học vấn bị cáo không biết chữ, bị cáo được cơ sở y tế kết luận có bệnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt: Số tiền bị cáo dùng đánh bạc nhỏ chỉ 260.000 đồng, quy mô số người tham gia ít, tính chất vụ án ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do nhân thân xấu nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Xét cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nhằm tác động đến lợi ích kinh tế của bị cáo để bị cáo có nhận thức về hành vi sai trái của mình mà từ bỏ hành vi đánh bạc.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá và 01 tấm nhựa có kích thước: dài 2.6 mét, rộng 1.9 mét đã qua sử dụng từ bà T là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 160.000 đồng (trong đó của bị cáo **Phước Thị Thu S** là 110.000 đồng) còn 50.000 đồng của các đối tượng chơi đánh bạc bỏ chạy, để lại chiếu bạc là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phước Thị Thu S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phước Thị Thu S 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 tấm nhựa có kích thước: dài 2.6 mét, rộng 1.9 mét đã qua sử dụng.

Tịch thu số tiền 160.000 đồng (trong đó của bị cáo **Phước Thị Thu S** là 110.000 đồng) còn 50.000 đồng của các đối tượng chơi đánh bạc bỏ chạy, để lại chiếu bạc) nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Hào- Thạch Kim Hạnh

Nguyễn Văn Truyền

